

SITUATION AND CHALLENGES IN GREEN-ORIENTED AGRICULTURAL DEVELOPMENT IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Nguyen Thanh Lam, Cao Truong Son*, Bui Van Doan, Nguyen Ngoc Tuan

Vietnam National University of Agriculture

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 05/10/2022	Green-oriented agricultural development is an effective solution to improve economic efficiency and protect the environment in agricultural production. This study was conducted to assess the status of green-oriented agricultural development in Thua Thien Hue province. The main methods used in the study include: secondary data collection, field surveys, household interview and data analysis. Results have showed that a number of green agricultural models have been formed and developed in Thua Thien Hue province, contributing to reducing environmental pollution and improving agricultural productivity. However, the province's green-oriented agricultural production still faces many difficulties and challenges such as small-scale and unsustainable production; low competitiveness; vulnerability to the impact of natural disasters and complicated epidemics; market volatility; and lack of connection along the value chain in agricultural production. To promote green-oriented agricultural development in the coming time, Thua Thien Hue province needs to synchronize policies on agricultural land associated with green growth; support people and businesses to apply green agriculture through payment for environmental services; promote science and technology transfer; train to raise awareness on green agriculture; and implement digital transformation in agriculture.
Revised: 22/11/2022	
Published: 22/11/2022	
KEYWORDS	
Challenges	
Current situation	
Development	
Green-oriented agriculture	
Thua Thien Hue province	

THỰC TRẠNG VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO ĐỊNH HƯỚNG XANH TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thanh Lâm, Cao Trường Sơn*, Bùi Văn Đoàn, Nguyễn Ngọc Tuấn

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 05/10/2022	Phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Các phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu gồm: thu thập số liệu thứ cấp, khảo sát thực địa, phỏng vấn hộ và xử lý số liệu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng một số mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh đã được hình thành và phát triển trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao năng suất trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: quy mô sản xuất nhỏ lẻ, thiếu bền vững; khả năng cạnh tranh thấp; tính dễ bị tổn thương trước tác động của thiên tai, dịch bệnh phức tạp; sự biến động của thị trường; thiếu kết nối theo chuỗi giá trị. Để thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên Huế cần đồng bộ chính sách về đất đai trong nông nghiệp gắn với tăng trưởng xanh; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp áp dụng nông nghiệp xanh thông qua hình thức chi trả dịch vụ môi trường; đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ; tập huấn nâng cao nhận thức về nông nghiệp xanh; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp.
Ngày hoàn thiện: 22/11/2022	
Ngày đăng: 22/11/2022	
TỪ KHÓA	
Nông nghiệp theo định hướng xanh	
Phát triển	
Thách thức	
Thực trạng	
Tỉnh Thừa Thiên Huế	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6598>

* Corresponding author. Email: caotruongson.hua@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, tăng trưởng xanh được quan niệm: (i) Quá trình cơ cấu lại các hoạt động kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hài hòa với các mục tiêu bền vững môi trường và công bằng xã hội dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, (ii) Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, (iii) Nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực chống chịu của nền kinh tế, đảm bảo tính bao trùm, bình đẳng về xã hội [1]. Trong thời gian gần đây, Chính phủ khuyến khích thực hiện tăng trưởng xanh trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội để hướng tới phát triển bền vững đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Quan điểm của Việt Nam là phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh nhằm phát triển bền vững ngành nông nghiệp, thích ứng tốt với các điều kiện biến đổi khí hậu (BĐKH) và nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đang nỗ lực cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chính sách phát triển nông nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường để thực hiện cam kết quốc tế về phát thải cacbon ròng bằng 0 vào năm 2050.

Trên thực tế, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh đã và đang được quan tâm và thúc đẩy ở nước ta trong thời gian qua như: Nông nghiệp sinh thái [2], [3], nông nghiệp bền vững [4], [5], nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu [6], nông nghiệp tuần hoàn [7] - [9], nông nghiệp hữu cơ [10]... Các mô hình nông nghiệp này có vai trò quan trọng góp phần bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và từng bước giúp nền nông nghiệp nước ta chuyển đổi sang hướng xanh, bền vững, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu.

Hiện nay, sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế đã định hình và từng bước đi vào ổn định đối với một số cây trồng chủ lực chính như lúa, sen, bưởi Thanh Trà, nuôi tôm trên cát và đầm phá, trồng rừng, chăn nuôi theo định hướng an toàn sinh học. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có hơn 1.100 ha rau màu trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, 18.795 ha lúa chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao với 32 nhà lưới nhà kính, tập trung vào các lĩnh vực như rau màu, dưa lưới [11]. Những chính sách quan tâm hỗ trợ của tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạo điều kiện cho các mô hình sản xuất theo hướng nông nghiệp xanh trên tất cả địa bàn 9 huyện, thị xã của tỉnh ngày càng phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho bà con và gắn với việc bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm: i) đánh giá hiện trạng phát triển; ii) nhận diện các thách thức và iii) đề xuất các giải pháp phù hợp để thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập số liệu thứ cấp

Các tài liệu, số liệu thứ cấp có liên quan đến phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh được thu thập từ các cơ quan, ban ngành của tỉnh Thừa Thiên Huế; các báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo dự án có liên quan của các nhà khoa học, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

2.2. Khảo sát thực địa

Để thu thập thông tin và đánh giá tình hình thực tế, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tế tại các mô hình sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; tiến hành trao đổi trực tiếp với cán bộ sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp của các huyện/thị xã; phỏng vấn sâu chủ các mô hình để tìm hiểu các thuận lợi và khó khăn trong áp dụng công nghệ xanh.

2.3. Điều tra bằng hỏi

Để thu thập các thông tin cần thiết phục vụ nghiên cứu, chúng tôi đã thiết kế các phiếu điều tra để phỏng vấn các nhóm đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phỏng vấn

bán cấu trúc với các nhóm đối tượng quản lý bao gồm lãnh đạo phòng nông nghiệp, Ủy ban nhân dân (UBND), Ban Giám đốc Hợp tác xã (HTX). Thông tin chi tiết được mô tả trong bảng số 1.

Bảng 1. Tóm tắt về đối tượng và thông tin điều tra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Đối tượng cung cấp thông tin	Phương pháp Phỏng vấn	Số lượng	Nội dung điều tra
1	Trưởng phòng nông nghiệp huyện/ UBND xã	Bán cấu trúc	13	Kết quả sản xuất nông nghiệp hàng năm của huyện/xã; Trao đổi thông tin về các mô hình nông nghiệp xanh, thích ứng với BĐKH.
2	Ban Giám đốc Hợp tác xã	Bán cấu trúc	24	Định hướng sản xuất của địa phương; Thuận lợi và khó khăn trong áp dụng kinh tế nông nghiệp xanh.
3	Cán bộ khuyến nông	Phiếu phỏng vấn	18	Thông tin về các mô hình nông nghiệp điển hình trên địa bàn; Thuận lợi và khó khăn trong áp dụng kinh tế nông nghiệp xanh (kiểm tra chéo thông tin với UBND xã).
4	Chủ các nhà vườn	Phỏng vấn sâu	33	Đặc tả mô hình, điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển của mô hình, nhu cầu hỗ trợ, khả năng áp dụng kinh tế nông nghiệp xanh.
5	Chủ cơ sở chăn nuôi	Phỏng vấn sâu	47	Đặc tả mô hình, điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển của mô hình, nhu cầu hỗ trợ, khả năng áp dụng kinh tế nông nghiệp xanh.
6	Chủ/Quản lý cơ sở nuôi trồng thủy sản	Phỏng vấn sâu	30	Đặc tả mô hình, điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển của mô hình, nhu cầu hỗ trợ, khả năng áp dụng kinh tế nông nghiệp xanh.
7	Hộ sản xuất nông nghiệp	Phiếu phỏng vấn	188	Thống kê các mô hình sản xuất tiềm năng ở địa phương, thích ứng với BĐKH, kinh tế tuần hoàn (tái sử dụng phế phụ phẩm, BVMT)
Tổng số			353	

2.4. Xử lý số liệu

Các số liệu điều tra, thu thập trên thực địa được xử lý thống kê mô tả và tổng hợp thành các bảng biểu, đồ thị bằng phần mềm Excel.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Chính sách liên quan tới phát triển nông nghiệp xanh

Thời gian qua, để khuyến khích và thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, Chính phủ cùng các sở, ban, ngành đã ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách, văn bản pháp lý khác nhau có nội dung liên quan đến phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh. Kết quả được tóm lược tại hình 1.

Dựa trên khung chính sách phát triển nông nghiệp xanh của Nhà nước, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành nhiều văn bản pháp lý nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp của tỉnh theo hướng xanh, thân thiện với môi trường. Một số văn bản pháp lý tiêu biểu như:

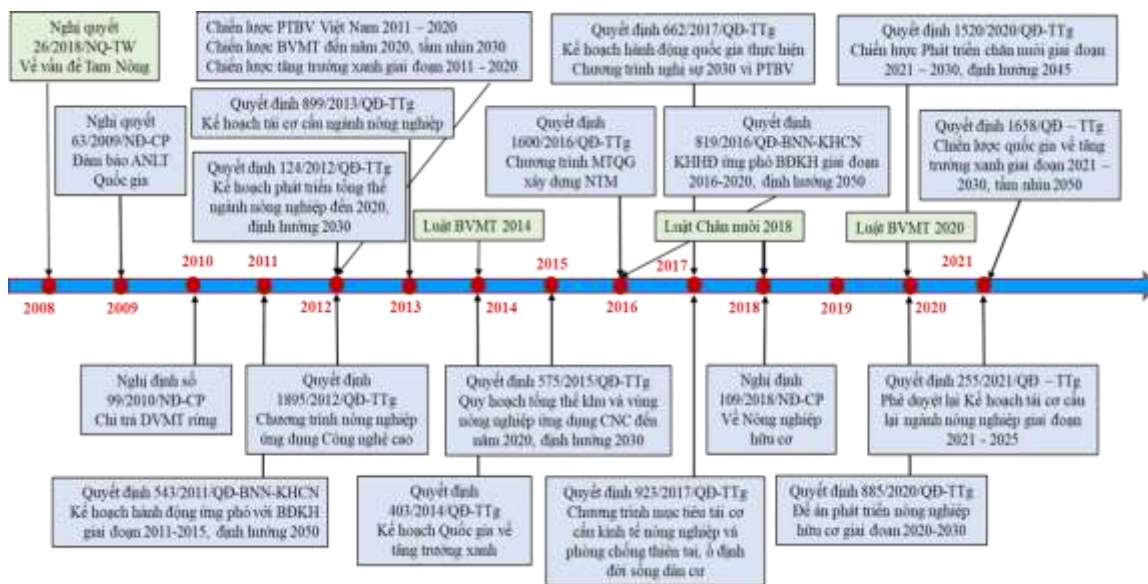
- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 73/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/1/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định 2543/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định bộ tiêu chí, cách thức lựa chọn sản phẩm chủ lực địa phương và khung giải pháp hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hình 1. Tóm lược văn bản, chính sách có liên quan tới phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh của Việt Nam

3.2. Tình hình phát triển nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

* Lĩnh vực trồng trọt:

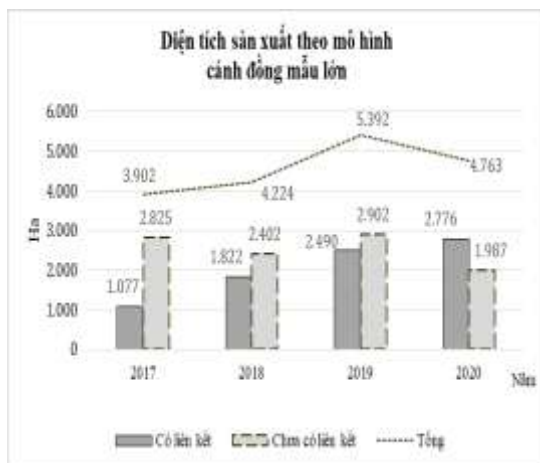
Trong những năm gần đây, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế của địa phương, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể, đến năm 2020, toàn tỉnh đã chuyển đổi khoảng 2.480 ha đất lúa kém hiệu quả ở vùng miền núi, bãi ngang ven biển, vùng thiếu nước sang trồng ngô, lạc, rau, hoa và nuôi trồng thủy sản đem lại hiệu quả cao hơn (Bảng 2).

Bảng 2. Hiệu quả kinh tế của một số mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh

TT	Tên mô hình chuyển đổi	Hiệu quả
1	Chuyển đổi từ lúa sang trồng sen	Năng suất sen đạt 20 – 22 tạ/ha tương đương thu nhập từ 100 – 110 triệu đồng/ha cao gấp 3 – 4 lần so với trồng lúa
2	Chuyển đổi từ lúa sang cây hàng năm (rau, đậu, đỗ) tại các khu vực bị thiếu nước.	Lợi nhuận bình quân thu được sau khi chuyển đổi là từ 18 – 20 triệu đồng, cao gấp 2 lần trồng lúa
3	Chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng dưa hấu	Năng suất dưa hấu bình quân 24 tấn/ha, giá bán 4-8 nghìn đồng/kg, thu nhập bình quân đạt 96 – 200 triệu đồng/ha, cao hơn 2-5 lần so với trồng lúa

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát)

Bên cạnh đó, các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ từng bước được xây dựng và phát triển. Trong giai đoạn 2017-2020, trên địa bàn tỉnh đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, diện tích sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn ngày càng được phát triển và lan rộng (Hình 2).



Hình 2. Tình hình sản xuất theo mô hình cánh đồng mẫu lớn tỉnh Thừa Thiên Huế



Hình 3. Phân bố một số mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngoài ra, tỉnh Thừa Thiên Huế đã đẩy thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ để chuyển đổi và phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững. Cụ thể như:

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ sử dụng giống năng suất chất lượng cao, thích ứng với BĐKH; ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV); giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh; đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng.

- Đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật canh tác mới cho bà con nông dân; nhiều giống lúa mới, giống lạc mới được đưa vào sản xuất; diện tích sản xuất rau, lúa theo hướng VietGAP, sản xuất hữu cơ được mở rộng.

- Công tác khảo nghiệm tuyển chọn giống lúa có năng suất cao, chất lượng để đưa vào cơ cấu giống của tỉnh luôn được quan tâm và đầu tư, đã xác định được một số giống lúa đưa vào cơ cấu giống như DDT100 (KH1), J02, HN6...

- Xây dựng thành công nhiều mô hình khuyến nông ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: mô hình “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tăng năng suất, hiệu quả sản xuất lúa trên đất nhiễm chua phèn”, mô hình “3 giảm, 3 tăng và IPM trên cây lúa”, mô hình “Sử dụng chế phẩm nấm xanh *Metarhizium* trừ rầy”,...

*** Lĩnh vực chăn nuôi:**

Trong thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành rà soát từng đối tượng nuôi cụ thể để điều chỉnh quy mô phù hợp với nhu cầu thị trường; phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực. Cụ thể:

- Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng tăng tỷ lệ đàn bò lai và lợn nạc trong tổng đàn; nâng cao năng lực sản xuất con giống, đến nay, tỷ lệ bò lai và lợn nạc so với tổng đàn tiếp tục tăng (Bò lai chiếm 70% tổng đàn, lợn nạc chiếm trên 94% tổng đàn). Đã có các cơ sở sản xuất giống lợn tại chỗ giải quyết dần nhu cầu con giống phục vụ cho sản xuất, hạn chế dịch bệnh: Tổng đàn lợn nái có khoảng 17.000 con, trong đó, doanh nghiệp, trang trại lớn nuôi 50% tổng đàn lợn nái; các cơ sở ấp nở gia cầm cung cấp cho thị trường khoảng 600.000 con/năm. Toàn tỉnh hiện có trên 1.000 cơ sở chăn nuôi tập trung, trong đó có 70 trang trại (27 trại lợn; 28 trại gia cầm và 15 trại nuôi cả lợn và gia cầm) với doanh thu mỗi trại hàng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, đạt theo tiêu chí tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Môi trường chăn nuôi được bảo đảm hơn, toàn tỉnh đã có 4.768 cơ sở chăn nuôi được xử lý chất thải bằng hầm khí sinh học; 570 hộ sử dụng đệm lót sinh học với diện tích 26.000 m².

** Lĩnh vực lâm nghiệp*

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng bền vững rừng tự nhiên, hiện nay, hầu hết các đơn vị là tổ chức lâm nghiệp nhà nước đã quản lý, sản xuất, kinh doanh rừng theo phương án quản lý rừng bền vững. Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận so với diện tích rừng sản xuất hiện có khoảng 27,96% (tương ứng 32.720,71 ha). Đây là nỗ lực lớn của tỉnh trong việc thực hiện Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp và Chương trình Mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, so với tiềm năng rừng hiện có thì diện tích rừng được quản lý bền vững vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp, do đó cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tham gia quản lý rừng bền vững trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung đẩy mạnh hoạt động trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC. Đến hết năm 2020, tỉnh có thêm khoảng 1.000 - 1.500 ha rừng sẽ được cấp chứng chỉ rừng FSC, nâng tổng số diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC lên trên 9.000 ha, đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, qua đó, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm cho ngành lâm nghiệp. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về cơ cấu lại trong lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2017-2020 được mô tả trong bảng 3.

Bảng 3. Kết quả thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp giai đoạn 2017 – 2020 tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Tổng diện tích rừng (ha)	293.250	311.300	106,2
2	Trồng rừng tập trung (ha)	4.000	5.250	131,3
3	Chăm sóc rừng (ha)	12.680	18.000	141,9
4	Quản lý bảo vệ rừng (ha)	293.250	311.300	106,2
5	Diện tích rừng đặc dụng được bảo tồn (ha)	71.083	93.200,4	131,1
6	Sản lượng khai thác gỗ (m ³)	205.000	505.100	246,4
7	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	57-58	57,4	100

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

** Lĩnh vực thủy sản*

Năm 2020, tổng sản lượng thủy sản của tỉnh đạt 59.800 tấn, tăng 14,8% so với năm 2017, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản tăng 13,7%; sản lượng nuôi trồng tăng 17,6%; giá trị sản xuất thủy sản thực tế ước đạt 4.050 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 35,4% trong cơ cấu của ngành nông nghiệp, giá trị sản xuất thủy sản tăng 2,1% so với năm 2017. Thu nhập bình quân về nuôi trồng thủy sản xen ghép: 100-120 triệu đồng/ha; nuôi nước ngọt: 60-80 triệu đồng /ha; nuôi tôm chân trắng: 500-1.000 triệu đồng/ha.

Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản luôn được chú trọng, kết hợp được sự tham gia của cộng đồng nên hiệu quả được nâng lên rõ rệt. Tình trạng khai thác hủy diệt nguồn lợi thủy sản bằng các công cụ cấm tàng bước được kiểm soát, ngăn chặn. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được hệ thống 23 Khu bảo vệ thủy sản ở đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, với tổng diện tích bảo vệ nghiêm ngặt 614,2 ha, chiếm 2,8% tổng diện tích đầm phá.

3.3. Thực trạng và các thách thức đối với nông nghiệp theo định hướng xanh tại Thừa Thiên Huế

** Thực trạng:* Dựa trên kết quả điều tra khảo sát thực địa trên địa bàn các huyện/thành phố trực thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có thể rút ra một số đặc điểm cơ bản của nông nghiệp theo định hướng xanh như sau:

- *Sự hiện hữu của nông nghiệp theo định hướng xanh:* Tất cả các huyện, thị xã, thành phố đã và đang có các định hướng cụ thể (các đề án) phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh và bền vững. Các mô hình phổ biến bao gồm VietGAP, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp chất lượng cao, 3 giảm 3 tăng, IPM, tái sử dụng phế phẩm đồng ruộng, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo định hướng an toàn sinh học (Hình 3).

- *Tính phụ thuộc:* Các mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh của tỉnh phụ thuộc nhiều vào hoạt động của khuyến nông, tác động từ các doanh nghiệp lớn trên địa bàn rất rõ nét (Tập đoàn CP, Tập đoàn Quế Lâm, công ty sản xuất phân bón và vật tư nông nghiệp). 100% nông dân,

cán bộ khuyến nông và cán bộ quản lý đều cho rằng cần phải có sự hỗ trợ của Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế thì các mô hình sản xuất VietGAP, nông nghiệp hữu cơ mới có khả năng tồn tại.

- *Tính quy hoạch còn hạn chế*: Hầu hết các mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh hiện là mô hình thí điểm, mô hình trình diễn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ, IPM, 3 giảm 3 tăng nên thiếu tính quy hoạch theo lợi thế sinh thái của từng vùng.

- *Tính đồng bộ còn hạn chế*: Đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp xanh còn hạn chế; Quy trình kỹ thuật áp dụng chưa đúng cách nhất là quy trình vận hành bể Biogas, cách thức ủ phân compost; đốt rơm rạ sau thu hoạch vẫn còn phổ biến.

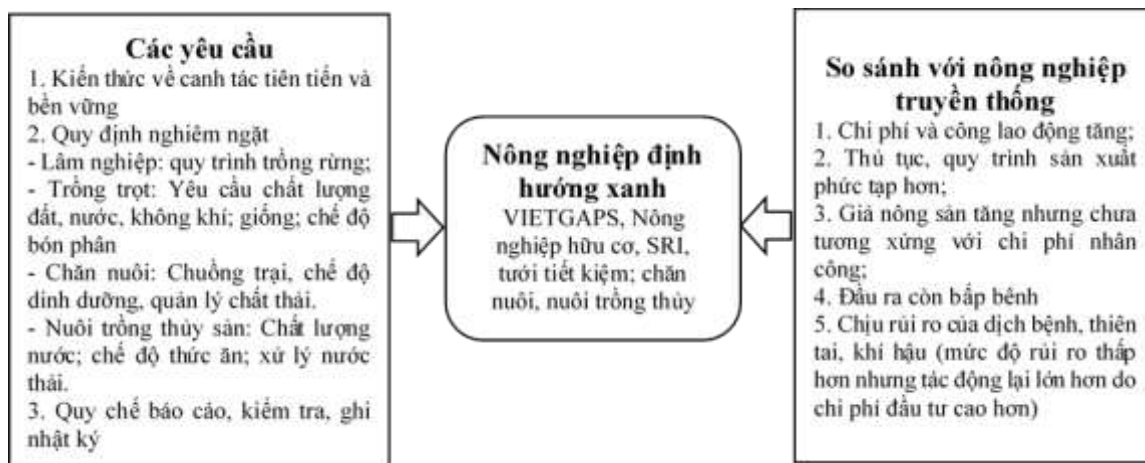
- *Thủ tục chứng nhận còn phức tạp và chi phí cao*: Chi phí chứng nhận đạt chuẩn VietGAP khoảng 4 triệu/sào, 6 tháng phải phân tích mẫu sản phẩm 1 lần. 100% người dân được phỏng vấn cho rằng họ rất ngại ghi chép nhật ký; chi phí công lao động tăng nhưng giá cả của sản phẩm VietGAP không hơn nhiều so với sản xuất thông thường (Hình 4).

- *Chịu nhiều rủi ro*: các vấn đề như thiên tai, BDKH, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, thị trường là các rủi ro tiềm ẩn đối với nông nghiệp theo định hướng xanh tại Thừa Thiên Huế.

* *Khó khăn, thách thức*: Các rào cản chính đối với phát triển nông nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có thể kể tới như sau:

- *Cơ chế chính sách chưa đồng bộ trong hỗ trợ nông nghiệp theo định hướng xanh*: Thủ tục chứng nhận còn phức tạp và chi phí cao. Ví dụ, chi phí chứng nhận đạt chuẩn VietGAP khoảng 4 triệu/sào, 6 tháng phải phân tích mẫu sản phẩm 1 lần. 100% người dân được phỏng vấn cho rằng họ rất ngại ghi chép nhật ký, chi phí công lao động tăng nhưng giá cả không hơn nhiều so với sản xuất thông thường.

- *Phát triển nhỏ lẻ, manh mún chưa hình thành được sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh theo quy mô lớn*: Hiện tại, nông nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh mới chỉ dừng ở hình thành từ các chương trình thí điểm VietGAP, nông nghiệp hữu cơ nên quy mô nhỏ lẻ, cụ thể: tỉnh hiện có 400 ha cam (huyện Nam Đông); 4,5 ha rau má và một diện tích nhỏ lúa sản xuất theo quy trình VietGAP (huyện Phú Vang); khoảng 40 cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học theo tập đoàn Quế Lâm tại Phong Điền, Hương Thủy và Hương Trà; một số mô hình khác theo định hướng xanh như: Trang trại giáo dục tại thị xã Hương Thủy; mô hình tái sử dụng rơm rạ để trồng nấm tại xã Phú Lương (huyện Phú Vang); mô hình cá lồng ven sông, hồ thủy điện; mô hình du lịch trải nghiệm tại huyện A Lưới và dọc tuyến biên thuộc hai huyện Phú Vang và Phú Lộc.



Hình 4. So sánh thủ tục, yêu cầu của canh tác nông nghiệp theo định hướng xanh với canh tác nông nghiệp thông thường

- *Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và tác động của biến đổi khí hậu*: Nhìn chung, Thừa Thiên Huế là tỉnh có diện tích đất không lớn (505.399 ha), nhưng đất đai đa dạng, được hình thành từ 10 nhóm đất khác nhau, trong đó, đất bằng, bao gồm cả đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ chỉ chiếm 19,5%

diện tích tự nhiên, trong đó, có nhiều loại đất hiện hiệu quả khai thác chưa cao trong sản xuất nông nghiệp như đất cồn cát và cát ven biển, đất nhiễm mặn, phèn... chiếm diện tích khá lớn, đây là những loại đất cần phải cải tạo thì mới mang lại hiệu quả khai thác trong sản xuất.

Địa hình đất đai đa dạng gây khó khăn trong việc quy hoạch tập trung, chuyên canh cây trồng và đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất. Diện tích đất dùng cho sản xuất nông nghiệp chiếm 18,2% diện tích tự nhiên. Đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu là đất trồng cây hàng năm, trong đó, đất sản xuất cây lúa 58,6%; cây chất bột có củ 12,1%; cây công nghiệp lâu năm 11,34%; cây rau, đậu các loại 6,9%; cây công nghiệp hàng năm 4,27% và cây ăn quả chiếm 3,63% diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Hiện trạng đất sản xuất cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp, cây ăn quả có tỷ lệ thấp, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho giá trị sản xuất nông nghiệp có tỷ trọng thấp. Cho nên, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang hướng tăng giá trị và hiệu quả đòi hỏi cấp thiết trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhà.

- *Nhận thức của người dân về nông nghiệp theo định hướng xanh còn nhiều hạn chế:* Kết quả điều tra nhận thức của người nông dân về nông nghiệp xanh tại các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho thấy, có tới 39,8% số người nông dân được hỏi hoàn toàn không biết gì về nông nghiệp xanh; thậm chí toàn bộ người nông dân được hỏi đều không biết đầy đủ khái niệm và vai trò của nông nghiệp xanh góp phần giảm phát thải chất thải. Tỷ lệ người dân hiểu nông nghiệp xanh góp phần tạo ra sản phẩm an toàn, ít gây ô nhiễm môi trường đạt tỷ lệ khá hơn nhưng chỉ ở mức trung bình với 56,9% (Bảng 4). Kết quả này cho thấy, các kiến thức và hiểu biết về nông nghiệp xanh còn rất mới mẻ đối với người nông dân trên địa bàn tỉnh, đây là một rào cản lớn đối với việc phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh của Thừa Thiên Huế trong thời gian tới.

Bảng 4. Kết quả điều tra nhận thức của người nông dân về nông nghiệp xanh tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Nhận thức của người dân về nông nghiệp xanh	Tần số (N = 188)	Tỷ lệ (%)
1	Không biết	73	38,8
2	Nông nghiệp xanh để giảm phát thải	0	0
3	Nông nghiệp xanh giúp sản xuất sản phẩm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm	107	56,9
4	Có sự thay đổi hành vi theo định hướng lối sống xanh	8	4,3
5	Hiểu khái niệm đầy đủ về nông nghiệp xanh	0	0

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát, 2021)

Trong số những hộ nông dân được phỏng vấn có biết tới nông nghiệp xanh thì nguồn tiếp cận thông tin chính là từ: truyền thông (30,9%); thông qua tập huấn của cán bộ khuyến nông, cán bộ nhà nước (23,9%). Một số hộ nông dân có được thông tin về nông nghiệp xanh thông qua hàng xóm và hội nông dân/hợp tác xã nhưng với tỷ lệ rất thấp, lần lượt là 2,7% và 1,1%. Đặc biệt có tới 41,5% số hộ dân được hỏi không tiếp cận được với các nguồn thông tin về nông nghiệp xanh. Như vậy, có thể thấy, nguyên nhân chính của việc hạn chế nhận thức về nông nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh là do thiếu hụt các nguồn cung cấp, phổ biến thông tin (Bảng 5).

Bảng 5. Nguồn tiếp nhận thông tin về nông nghiệp xanh của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Nguồn tiếp nhận thông tin về nông nghiệp xanh	Tần số (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ khuyến nông, tập huấn, cán bộ nhà nước	45	23,9
2	Hội nông dân, hợp tác xã	2	1,1
3	Truyền thông (truyền hình, phát thanh, đài báo)	58	30,9
4	Từ hàng xóm	5	2,7
5	Không biết	78	41,5

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát, 2021)

Việc hạn chế nhận thức dẫn tới người nông dân có tâm lý e ngại khi chuyển đổi sản xuất nông nghiệp từ truyền thống sang sản xuất xanh. Kết quả khảo sát 188 hộ cho thấy, nguyện vọng của các nông hộ tập trung chủ yếu ở mức duy trì mức sản xuất nông nghiệp như hiện tại (51,1%) hoặc phát triển sản xuất nông nghiệp theo các biện pháp thông thường họ đang áp dụng (29,8%). Đối với sản xuất VietGAP hoặc nông nghiệp hữu cơ, 19,2% số hộ có nguyện vọng áp dụng, trong đó 9,6% số hộ cho biết Nhà nước phải có các hỗ trợ cho họ thông qua các cơ chế, chính sách hỗ

trợ vay vốn ưu đãi, bao tiêu sản phẩm. Một số hộ (9,6%) cho biết, họ rất mong muốn áp dụng VietGAP, nhưng thủ tục cấp phép hiện tại rất tốn kém, chi phí công lao động tăng nhưng giá cả đầu ra vẫn chưa tương xứng với chi phí và công sức người dân bỏ ra.

Bảng 6. Kết quả khảo sát nguyện vọng của các hộ gia đình đối với phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Nguyện vọng của hộ gia đình trong mở rộng sản xuất nông nghiệp	Tần số (n=188)	Tỷ lệ (%)
1	Duy trì mức sản xuất nông nghiệp như hiện tại	96	51,1
2	Có nguyện vọng sản xuất nông nghiệp thông thường	56	29,8
3	Có nguyện vọng áp dụng Vietgaps hữu cơ	18	9,6
4	Có nhưng mong muốn nhà nước ban hành chính sách vay vốn ưu đãi, giải quyết đầu ra	18	9,6

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát, 2021)

- **Năng lực đầu tư và thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp xanh còn hạn chế:** Đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế, so với vị trí, vai trò và yêu cầu phát triển, hiệu quả đầu tư chưa cao. Do vậy, tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực và sản phẩm chủ lực vẫn còn chậm, chưa có những đột phá tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp. Thêm vào đó, năng lực tiếp cận thị trường, tiếp cận công nghệ của nông dân hạn chế, chuyển dịch lao động tuy có diễn ra song vẫn chưa đảm bảo sự ổn định lâu dài, chưa bảo đảm nhu cầu cuộc sống của người dân nông thôn. Trong khi đó, các doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất, bao tiêu các loại nông sản chưa nhiều nên sản phẩm chưa có đầu ra ổn định. Giá nông sản còn thấp, giá vật tư đầu vào cao ảnh hưởng đến việc đầu tư chăm sóc, giá trị thu nhập của bà con nông dân còn thấp.

- **Hạn chế về kỹ thuật, công nghệ:** Công tác ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ còn chậm, chưa tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị tăng thêm cho sản phẩm. Ví dụ, tại khu vực trồng bưởi Thanh Trà, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đồng bộ, người dân thực hiện sản xuất nặng theo kinh nghiệm truyền thống, sản xuất không kết hợp với phục hồi độ màu mỡ của đất gây suy thoái và ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất bưởi Thanh Trà.

- **Hạn chế về nguồn nhân lực:** Vấn đề ly nông, ly hương diễn ra phổ biến ở số đông lực lượng lao động trẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế gây thiếu hụt nguồn lao động trẻ, có trình độ phục vụ phát triển nông nghiệp xanh (Ví dụ, kết quả khảo sát lao động tại các HTX trên địa bàn tỉnh cho thấy người trẻ tuổi nhất hiện đã 48 tuổi). Lực lượng lao động trẻ, có trình độ tại Thừa Thiên Huế có xu hướng chuyển sang lao động phi nông nghiệp và đi làm tại các trung tâm kinh tế lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng.

3.4. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh tại Thừa Thiên Huế

Trước thực trạng phát triển và những khó khăn thách thức đang phải đối mặt một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh tại Thừa Thiên Huế thời gian tới như sau:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cần rà soát và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp xanh. Đặc biệt là thi hành cơ chế chi trả dịch vụ môi trường cho các chủ thể áp dụng nông nghiệp xanh. Các quy định của nông nghiệp xanh cần được tích hợp linh hoạt trong luật đất đai, luật nông lâm - ngư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ tiêu chí của tỉnh về nông nghiệp xanh và tăng trưởng xanh nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp, người dân thực hiện và tạo cơ sở để đánh giá các hoạt động sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh.

- Tiến hành tái cơ cấu nông nghiệp gắn với định hướng phát triển xanh để tạo ra các vùng sản xuất nông nghiệp xanh quy mô lớn theo đặc điểm vùng miền của tỉnh. Trong đó, vùng núi và gò đồi của tỉnh nên tập trung phát triển cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu; phát triển các mô hình nông - lâm kết hợp kết hợp theo hướng sinh thái, hữu cơ, kết hợp với phát triển du lịch sinh thái miệt vườn. Vùng đồng bằng phát triển theo hướng thâm canh, công nghệ cao, ứng dụng quy trình thực

hành tốt; mở rộng diện tích lúa chất lượng cao, phát triển rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả; rà soát, chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Vùng đầm phá và cồn cát ven biển thực hiện chuyển dịch cơ cấu mùa vụ để né tránh thiên tai; hình thành vùng sản xuất thủy sản tập trung, gắn kết nông nghiệp và du lịch sinh thái, trải nghiệm; chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất nông nghiệp, giảm nguyên liệu và năng lượng đầu vào, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật công nghệ giảm phát thải và tái sử dụng hợp lý phế phụ phẩm nông nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng hợp lý tài nguyên.

- Thực hiện phát triển và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, đặc biệt là đội ngũ lao động trẻ, có trình độ cao trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế nông nghiệp theo định hướng xanh cho cán bộ quản lý và khuyến nông các cấp; tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; và người nông dân.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế cần có cơ chế tín dụng ưu tiên cho các dự án phát triển có tích hợp phát triển kinh tế theo định hướng xanh, áp dụng công nghệ xanh trong nông nghiệp như Vietgaps, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất cây ăn quả có tiềm năng thị trường lớn như cây cam, bưởi, chuối; hoặc dự án vườn/trang trại cây ăn quả theo chuỗi giá trị gắn với du lịch.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp gắn liền với du lịch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp: Xây dựng hình thành nền tảng dữ liệu số về cây trồng và vật nuôi, cây lâm nghiệp và các loài thủy sản; Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng nuôi trồng; Số hóa quy trình cấp để triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến; tạo điều kiện và thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Kết luận

Nông nghiệp theo định hướng xanh đã, đang được hình thành và phát triển tại hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn tỉnh hiện đang gặp nhiều khó khăn, thách thức do thiếu thể chế chính sách; thiếu cơ chế khuyến khích; quy mô phát triển nhỏ lẻ, phân tán; thiếu sự hiểu biết về nông nghiệp xanh; tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Mặc dù vậy, phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh là hướng đi đúng đắn của tỉnh để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao hiệu quả kinh tế hướng tới phát triển bền vững nông nghiệp trong thời gian tới. Để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh, bền vững, tỉnh Thừa Thiên Huế cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về cơ chế chính sách, khoa học kỹ thuật, kinh tế tài chính và tuyên truyền giáo dục về nông nghiệp xanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decision No. 1658/QĐ-TTg dated October 1, 2021 approving the National Strategy on Green Growth for the period of 2021 - 2030, with a vision to 2050*, 2021.
- [2] T. L. Vu and V. K. Pham, "Orientation and solutions to develop ecological agriculture in Thai Binh province to 2030, vision to 2045," *Journal of Communism*, 2022. [Online]. Available: tapchiconsan.org.vn. [Accessed September 15, 2022].
- [3] Q. A. Pham, A. T. Tran, and C. H. Nguyen, "A Model of Sustainable Household Farming Economy in Quang Ninh District, Quang Binh Province," *VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences*, vol. 29, no. 2, pp. 56-66, 2013.
- [4] V. N. Vu, *Sustainable agricultural development in Vietnam*. Times Publishing House, 2009.
- [5] H. T. V. Hoang, "Initially building a system of criteria to evaluate agricultural development in Dong Thap province towards sustainability," *Ho Chi Minh City University of Education - Journal of Science*, no. 35, pp. 108-114, 2012.

-
- [6] CIAT, *Climate - Smart Agriculture in Viet Nam*. CSA Country Profiles for Asia Series, International Center for Tropical Agriculture (CIAT), The World Bank. Washington, D.C., 2017, p. 28.
- [7] M. H. Pham, V. T. Nguyen, and H. C. Vo, "Circular economy approach in agricultural wastes management: A case study in Minhchau commune, Ba Vi, Ha Noi," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 09, pp. 100-109, 2021.
- [8] X. H. Nguyen, "Practical basis and driving force to promote the development of circular agriculture in Vietnam: economy VAC," 2020. [Online]. Available: <https://www.nongthonmoihatinh.vn>. [Accessed September. 15, 2022].
- [9] T. M. Nguyen, "Developing circular economy in agriculture in Vietnam: Some issues and recommendations," *Journal of Political Theory*, 2021. [Online]. Available: <http://lyluanchinhtri.vn>. [Accessed September. 15, 2022].
- [10] L. P. Mai, N. T. Tran, T. M. H. Nguyen, and T. T. P. Nguyen, "Developing organic agriculture: The experience of the world and lessons for Vietnam," *Economic Research Journal*, vol. 5, no. 516, pp. 85 - 92, 2021.
- [11] People's Committee of Thua Thien Hue province, *Report on socio-economic situation in 2020*, Thu Thien Hue, 2021.